

NGHỊ LUẬN XÃ HỘI VÀ NGHỊ LUẬN VĂN HỌC

I – BÀI TẬP

1. Xếp các tác phẩm nghị luận sau đây thành hai loại (nghị luận văn học và nghị luận xã hội) và giải thích lí do : *Chiếu dời đô* (Lý Công Uẩn), *Hịch tướng sĩ* (Trần Quốc Tuấn), *Đại cáo bình Ngô* và *Thư dụ Vương Thông lần nữa* (Nguyễn Trãi), *Tựa "Trích diễm thi tập"* (Hoàng Đức Lương), *Chiếu cầu hiền* (Ngô Thì Nhậm), *Xin lập khoa luật* (trích *Tế cấp bát điều* – Nguyễn Trường Tộ), *Một thời đại trong thi ca* (Hoài Thanh), *Tuyên ngôn Độc lập* (Hồ Chí Minh).

2. Tại sao "Có thể nói trong suốt trường kì lịch sử, văn nghị luận phản ánh rõ nhất đời sống tinh thần, tư tưởng, ý chí và khát vọng của cả một dân tộc" ?

3. Văn nghị luận phản ánh đời sống tinh thần của dân tộc trên những phương diện nào ?

4. Điểm giống và khác nhau giữa nghị luận văn học và nghị luận xã hội là gì ?

5. Nghị luận xã hội có những dạng đề nào ? Nêu một ví dụ cho mỗi dạng đề (khác với các đề đã nêu trong bài học).

6. Nghị luận văn học có những dạng đề nào ? Nêu một ví dụ cho mỗi dạng đề (khác với các đề đã nêu trong bài học).

II – GỢI Ý GIẢI BÀI TẬP

1. Muốn phân loại đúng các tác phẩm nghị luận nêu trong bài tập, cần dựa vào cách hiểu về hai loại văn nghị luận xã hội và nghị luận văn học đã nêu trong sách giáo khoa (xem bài *Nghị luận xã hội và nghị luận văn học*).

Căn cứ vào tiêu chí về hai loại văn nghị luận, đối chiếu với nội dung các tác phẩm nêu trong bài tập (hầu hết đã học) để phân loại.

2. Muốn trả lời được câu hỏi, cần căn cứ vào đặc trưng của văn nghị luận và vai trò của nó trong lịch sử dân tộc.

– Trong lịch sử dân tộc, văn nghị luận có vai trò rất to lớn, thường được những người đứng đầu nhà nước quan tâm và sử dụng rộng rãi, có hiệu quả.

– Cả hai loại văn nghị luận đều nhằm phát biểu tư tưởng, tình cảm, thái độ, quan điểm của người viết một cách *trực tiếp* về văn học hoặc chính trị, đạo đức,

lối sống,... bằng ngôn ngữ trong sáng, với những lập luận chặt chẽ, mạch lạc, giàu sức thuyết phục. Do phát biểu *trực tiếp* nên loại văn này thể hiện rất rõ tư tưởng, tình cảm của người viết.

3 và 4. Sách giáo khoa đã nêu rõ, học sinh cần đọc kĩ bài học và tìm câu trả lời trong đó.

5 và 6. Theo cách chia của sách giáo khoa (theo tiêu chí nội dung, đề tài), nghị luận xã hội có ba dạng đề và nghị luận văn học có hai dạng đề.

Từ các dạng cơ bản đó, học sinh tìm và nêu lên các ví dụ cụ thể cho mỗi dạng đề theo yêu cầu của bài tập. Tham khảo một số đề sau đây :

Đề 1. Phát biểu những suy nghĩ của anh (chị) về câu nói của Phran-xi Ba-công :
"Tình bạn làm niềm vui tăng lên gấp đôi và nỗi buồn giảm đi một nửa".

(*Những vòng tay âu yếm*, NXB Trẻ, 2003)

Đề 2. "Chí Phèo thực sự là một nhân vật điển hình". Ý kiến của anh (chị) như thế nào ?

Đề 3. Suy nghĩ của anh (chị) khi nghe tin những cánh rừng vẫn tiếp tục bị cháy.

Đề 4. Phải chăng "Chỉ có ai làm đầy đủ bổn phận trong việc nhỏ hằng ngày mới làm tròn trách nhiệm ở các việc lớn lao" ?

Đề 5. Vẻ đẹp của bài thơ *Tây Tiến* (Quang Dũng).

Đề 6. Anh (chị) sẽ nói những gì với người bạn thân đã trót nghiện thuốc lá ?